

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH BẮC GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 02-4-2021

V/v: Ly hôn giữa anh Ph và chị L

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Thu Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương T Cường
Bà Đỗ Thị Hoài Mơ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Kim Thùy, Thư ký Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên tòa: Ông Thân Mạnh Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 493/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2020, về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2021/QĐXX-ST ngày 24 tháng 02 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2021/QĐST-HNGĐ ngày 19/3/2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Đỗ Văn Phi, sinh năm 1974 (có mặt)

- *Bị đơn:* Chị Trịnh Thị L, sinh năm 1974 (vắng mặt)

Cùng cư trú: Thôn 4, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- *Người đại diện hợp pháp của chị L:* Anh Đỗ Quang T, sinh năm 1997 (con trai chị L, có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị L:* Bà Ong Thị T, Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Vũ Anh H - Đoàn luật sư tỉnh Bắc Giang (có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 16/11/2020, các lời khai tiếp theo và diễn biến tại phiên tòa, nguyên đơn anh Đỗ Văn Ph trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị L được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 28/02/1997 tại UBND xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn chị L về chung sống cùng gia đình anh ngay. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa, thuận hạnh phúc, đến năm

2001 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị L bị bệnh trầm cảm, vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị L.

Về cấp dưỡng: Do chị L bị bệnh lại khó khăn về kinh tế nên anh tự nguyện cấp dưỡng cho chị L 1.000.000 đồng/tháng kể từ ngày 02/4/2021 đến khi điều kiện được cấp dưỡng không còn.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng anh có 01 con chung là Đỗ Quang T, sinh năm 1997, cháu khỏe mạnh, phát triển bình thường và đã trưởng thành.

Về tài sản và công nợ: Anh không yêu cầu giải quyết.

- Tại biên bản lấy lời khai ngày 11/02/2021 anh Đỗ Quang T là người đại diện theo pháp luật của chị L trình bày: Nhất trí là người chỉ định đại diện theo pháp luật của mẹ anh là bà Trịnh Thị L. Do mẹ anh bị bệnh trầm cảm đã lâu nên khả năng nhận thức bị hạn chế. Nay bố anh là ông Đỗ Văn Phxin ly hôn mẹ anh, anh nhất trí.

Về tài sản: Anh không yêu cầu giải quyết.

Luật sư Ong Thị T bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Trịnh Thị L gửi luận cứ trình bày: Theo lời khai của các đương sự và Tòa án xác minh tại địa phương thì chị Trịnh Thị L bị bệnh đang được hưởng trợ cấp xã hội nhưng chưa có kết luận nào của cơ quan chuyên môn. Việc Tòa án chỉ định anh Đỗ Quang T đại diện hợp pháp cho chị L là chưa đảm bảo căn cứ pháp lý. Đề nghị Hội đồng xét xử tạm ngừng phiên tòa, ra Quyết định trưng cầu giám định pháp y tâm thần đối với chị L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến:

Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía các đương sự, nguyên đơn chấp hành nghiêm chỉnh, thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn chị Trịnh Thị L vắng mặt, anh T đại diện hợp pháp cho chị L có đơn xin xét xử vắng mặt. Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 51, 56 115, 116, 117, 118, 119 của Luật hôn nhân và gia đình, các Điều 147, 227, 228, 271, 272 và 273 BLTTDS, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xử: Cho ly hôn giữa anh Đỗ Văn Ph và chị Trịnh Thị L.

Về cấp dưỡng: Anh Đỗ Văn Ph cấp dưỡng cho chị Trịnh Thị L 1.000.000 đồng/tháng kể từ ngày 02/4/2021 đến khi điều kiện được cấp dưỡng không còn.

Về nuôi con chung, tài sản, công nợ các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Ngoài ra còn đề xuất giải quyết về án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị L nhưng chị L không trình bày lời khai, không đến Tòa án làm việc. Anh Phcó xuất trình sổ điều trị ngoại trú bệnh tâm thần nên Tòa án đã giải thích cho anh Ph và anh T về quyền yêu cầu giải quyết việc dân sự đề nghị tuyên bố chị L mất năng lực hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật nhưng quá trình giải quyết vụ án anh Ph và anh T không đề nghị giải quyết nên Tòa án đã chỉ định anh Đỗ Quang T là con trai chị L đại diện theo pháp luật cho chị L theo quy định tại Điều 136 của BLDS. Do chị L vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2, anh T đơn xin xét xử vắng mặt nên HĐXX căn cứ Điều 227, Điều 228 của BLTTDS xét xử vắng mặt chị L và anh T.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn đề nghị Hội đồng xét xử tạm ngừng phiên tòa, ra Quyết định trưng cầu giám định pháp y tâm thần đối với chị L là không có căn cứ.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Văn Ph và chị Trịnh Thị L đăng ký kết hôn năm 1997 tại UBND xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang trên cơ sở được tự do tìm hiểu và hoàn toàn tự nguyện nên hôn nhân giữa anh Ph và chị L là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống do chị L bị bệnh trầm cảm, nhận thức hạn chế nên bất đồng quan điểm sống. Nay anh Ph xét thấy hạnh phúc hôn nhân không đạt được và xin ly hôn với chị L. Anh T (con trai của anh Ph và chị L) là đại diện hợp pháp của chị L cũng nhất trí việc bố anh xin ly hôn mẹ anh. Điều đó chứng tỏ cuộc sống vợ chồng giữa anh Ph và chị L đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần căn cứ Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình, xử: Cho ly hôn giữa anh Đỗ Văn Ph và chị Trịnh Thị L.

Về cấp dưỡng: Do chị L có khó khăn, túng thiếu nên anh Ph tự nguyện cấp dưỡng cho chị L 1.000.000 đồng/tháng, cần chấp nhận sự tự nguyện của anh Ph.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống giữa anh Ph và chị L có một con chung là Đỗ Quang T, sinh ngày 1997, cháu khỏe mạnh, phát triển bình thường và đã trưởng thành.

[4] Về tài sản và công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: Anh Ph phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng. Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào các Điều 51, 56, 115, 116, 117, 118, 119 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, 227, 228, 271, 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

2. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Đỗ Văn Phv và chị Trịnh Thị L.

Về cấp dưỡng: Anh Đỗ Văn Phcấp dưỡng cho chị Trịnh Thị L 1.000.000 đồng/tháng kể từ ngày 02/4/2021 đến khi điều kiện được cấp dưỡng không còn.

3. Về án phí: Anh Phphải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng, xác nhận anh Phđã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu số AA/2017/0005042 ngày 18/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L. Anh Phphải nộp tiếp 300.000 đồng.

4. Báo cho đương sự có mặt biết, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- UBND xã P, L;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Thị Thu Thủy

